

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nghe 2 (224316) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **12/04/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B101**

Mã nhận dạng: 000400

Trang : 1/2

Số SV có mặt: 22
Số bài thi: 22
Số tờ giấy thi: 22

Cán bộ coi thi 1 <i>T.T. Hoàng</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Lê Văn Minh</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Nguyễn</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Đỗ Thị Thanh Thủy</i>
---------------------------------------	--	------------------------------------	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240139	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	30/01/2004	CCQ2224E			<i>ánh</i>	6,5	5,0	5,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2122240031	LÊ THỊ THÙY DUNG	01/10/2001	CCQ2224A			<i>Dung</i>	7,4	5,2	6,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121110047	DƯƠNG NGUYỄN ANH DŨNG	22/09/2003	CCQ2124F			<i>anh</i>	9,3	9,4	9,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2122240007	HỒ THỊ GIANG	25/12/1999	CCQ2224A			<i>giang</i>	7,2	6,5	6,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121240059	LÊ THỊ GIANG	10/02/2003	CCQ2124B			<i>giang</i>	6,7	3,9	5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2122240017	TRẦN NGỌC HÂN	04/03/2004	CCQ2224A			<i>hân</i>	6,8	4,6	5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2122240028	HỒ THỊ KIM HOA	08/05/2004	CCQ2224A			<i>hoa</i>	7,0	4,3	5,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2122240027	NGUYỄN TRẦN KIM LINH	02/09/2004	CCQ2224A				0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2122240011	TRẦN THỊ LUYẾN	25/08/2004	CCQ2224A			<i>luyen</i>	7,3	4,5	5,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2122240032	VŨ THỊ NGỌC MAI	01/01/2004	CCQ2224A			<i>mai</i>	7,8	7,7	7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2118240390	CHÂU THÚY NGÂN	06/09/2000	CCQ1824F			<i>thuy</i>	8,0	6,7	7,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2122240010	LÊ THỊ XUÂN NGÂN	20/10/2004	CCQ2224A			<i>ngân</i>	6,8	3,4	4,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2122240020	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	20/11/2004	CCQ2224A				0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2120240132	THẬP NỮ KIM NGÂN	14/02/2002	CCQ2024E			<i>kimngan</i>	7,3	3,4	5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2120240012	ĐỖ THỊ NGỌC	04/12/2001	CCQ2024A			<i>ngoc</i>	7,8	6,5	7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120240223	ĐỖ THỊ TUYẾT NHI	07/09/2002	CCQ2024G				0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2122240025	MAI NGỌC Ý NHI	19/01/2004	CCQ2224A			<i>mai</i>	6,6	3,9	5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2122240022	PHẠM THỊ YẾN NHI	08/08/2004	CCQ2224A				5,8			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2122240024	NGUYỄN TÚ NHƯ	20/01/2004	CCQ2224A			<i>tu</i>	6,5	3,4	4,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2122240152	ĐINH THỊNH PHÁT	12/05/2003	CCQ2224B			<i>phat</i>	6,5	6,0	6,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 28/03/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nghe 2 (224316) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23** Tổ: **001**

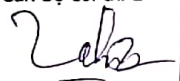
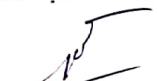
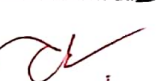
Ngày thi: **12/04/2023** Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B101**

Mã nhận dạng: 000400

Trang : 2/2

Số SV có mặt: 22
Số bài thi: 22
Số tờ giấy thi: 22

Cán bộ coi thi 1  T.T. Ái Hương	Cán bộ coi thi 2  Lê Văn Khôn	G.Viên chấm thi 2  N.T. Nguyễn	-G.Viên chấm thi 2  Đỗ Thị Thu
--	--	---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121240176	ĐOÀN XUÂN QUÍ	16/06/1999	CCQ2124F				7,9	8,1	8,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2122240026	LÊ HỒNG ANH SANG	15/09/2004	CCQ2224A				0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2122240009	ĐỖ THỊ THẢO	09/03/2000	CCQ2224A				5,7	4,0	4,7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2122240013	ĐÀNG THỊ MỸ KIM	23/04/2001	CCQ2224A				6,4	3,4	4,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2122240015	BÙI THỊ KIM	16/03/2004	CCQ2224A				8,4	6,1	7,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
26	2122240012	HỒ THỊ QUẾ	25/07/2002	CCQ2224A				0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
27	2120240252	TRẦN QUỲNH BẢO	09/10/2002	CCQ2024H				7,7	7,3	7,5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
28	2122240014	NGUYỄN THANH MINH	23/12/2001	CCQ2224A				0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
29	2122240033	TRẦN THỊ DIỄM	20/06/2004	CCQ2224A				6,5	3,5	4,7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLDT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nghe 2 (224316) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **12/04/2023**

Giờ: **07:30**

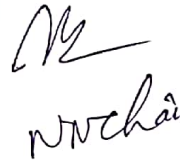
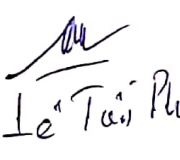
Phòng thi: **B109**

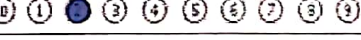
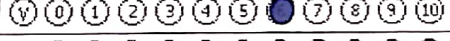
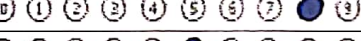
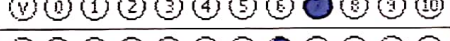
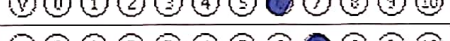
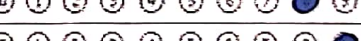
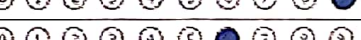
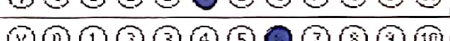
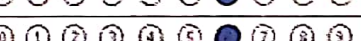
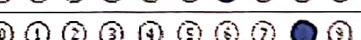
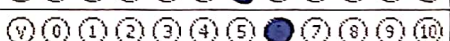
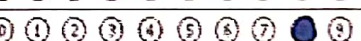
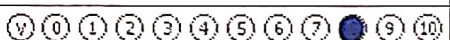
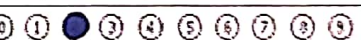
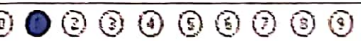
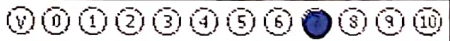
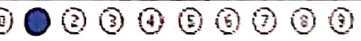
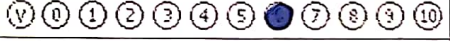
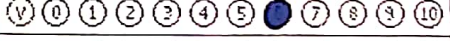
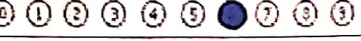
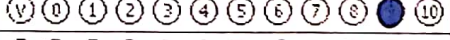
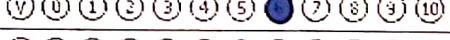
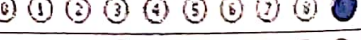
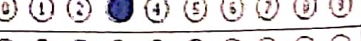
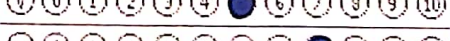
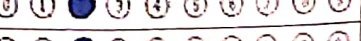
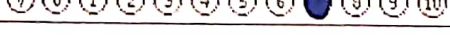
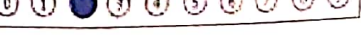
H: 01

Đ: 29

Mã nhận dạng: 000401

Trang : 1/2

Cán bộ coi thi 1  Nguyễn Châu	Cán bộ coi thi 2  Lê Tài Phước	G.Viên chấm thi 1  Nguyễn Thanh Thủy	G.Viên chấm thi 2  Đỗ Thị Thanh Thủy
--	---	---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240085	NGUYỄN THỊ HỒNG DIỄM	01/09/2004	CCQ2224C		1		65	4,3	52		
2	2122240074	NGUYỄN HOÀNG GIANG	10/03/2004	CCQ2224C		1		76	6,5	69		
3	2122240068	NGUYỄN THỊ NGỌC HIỀN	10/06/2003	CCQ2224C		1		86	6,7	75		
4	2122240077	NGUYỄN NGỌC KIỀU	05/05/2003	CCQ2224C		1		85	5,7	68		
5	2122240072	LÊ HOÀNG KHƯƠNG	28/05/2001	CCQ2224C		1		95	6,9	79		
6	2122240070	NGUYỄN VŨ HÀ MY	13/05/2004	CCQ2224C		1		60	3,7	46		
7	2122240067	VÕ THỊ ÁNH	25/01/2004	CCQ2224C		1		83	5,5	66		
8	2122240089	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	10/02/2004	CCQ2224C		1		76	4,6	58		
9	2122240079	HỒ THỊ MỸ NHÂN	09/09/2004	CCQ2224C		1		73	6,4	68		
10	2120110340	NGÔ HÀ THÁI	13/05/2002	CCQ2024G		1		78	8,5	82		
11	2122240066	VŨ THU PHƯƠNG	23/01/2003	CCQ2224C		1		61	4,4	51		
12	2122240092	NGUYỄN HOÀNG ANH QUÂN	21/06/2002	CCQ2224C		1		82	6,4	71		
13	2122240086	NÔNG THỊ HỒNG QUYÊN	24/10/2000	CCQ2224C		1		94	8,1	86		
14	2122240091	ĐỖ NGỌC NHƯ QUỲNH	13/04/2004	CCQ2224C		1		87	5,1	65		
15	2122240162	LƯU TRÚC QUỲNH	10/01/2004	CCQ2224C		1		88	5,2	66		
16	2122240069	NGUYỄN THỊ TÚ QUỲNH	04/10/2003	CCQ2224C		1		9,9	9,2	95		
17	2122240078	NGUYỄN TRẦN TRÍ SIÊU	11/02/2004	CCQ2224C		1		79	6,2	69		
18	2122240204	HUỲNH THỊ KIỀU THỊNH	12/04/2004	CCQ2224C		1		79	3,5	53		
19	2120240115	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	20/02/2002	CCQ2024D		1		61	4,6	52		
20	2122240090	ĐẶNG TRẦN ANH THƯ	24/11/2004	CCQ2224C		1		76	7,0	72		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 28/03/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nghe 2 (224316) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **12/04/2023**

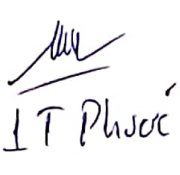
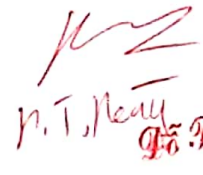
Giờ: **07:30**

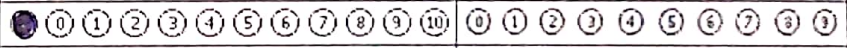
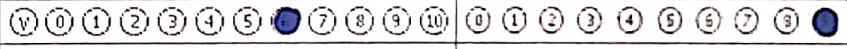
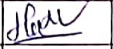
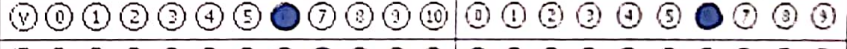
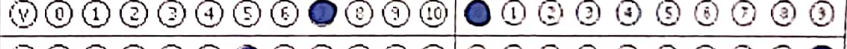
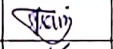
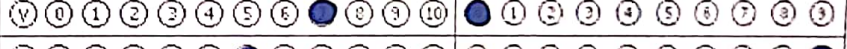
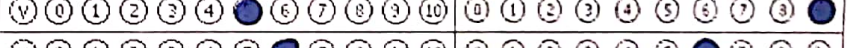
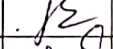
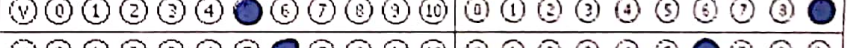
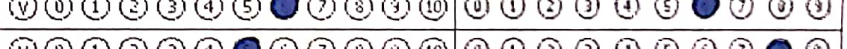
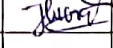
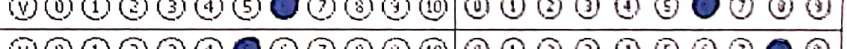
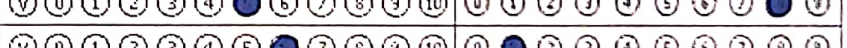
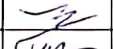
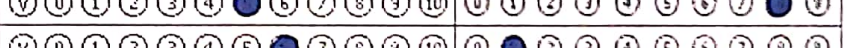
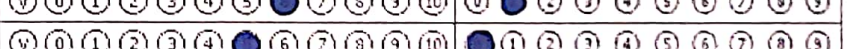
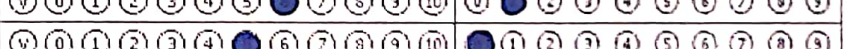
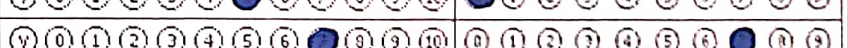
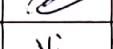
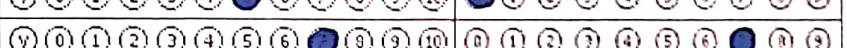
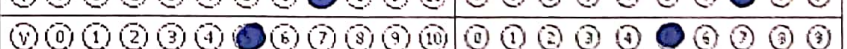
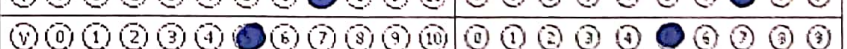
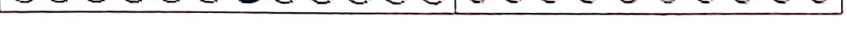
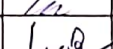
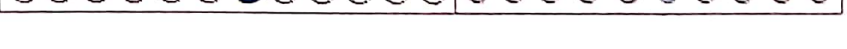
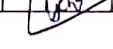
Phòng thi: **B109**

Mã nhận dạng: 000401

Trang : 2/2

Số SV có mặt: **30**
Số bài thi: **30**
Số tờ giấy thi: **30**

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
 VNCHAU	 IT Phước	 P.T. Nguyên	 Đỗ Thị Thanh Thủy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122240087	PHAN THỊ ANH THƯ	28/09/2002	CCQ2224C				0				
22	2122240211	THÂN NGUYỄN HUYỀN TRANG	15/04/2004	CCQ2224C		1		79	63	69		
23	2122240082	PHẠM THỊ HUYỀN TRÂM	16/09/2004	CCQ2224C		1		73	62	66		
24	2122240084	LÊ NGUYỄN THỦY TRÂM	20/01/2004	CCQ2224C		1		73	68	70		
25	2122240063	ĐẠO THANH TRƯỜNG	28/01/2004	CCQ2224C		1		78	46	59		
26	2122240088	NGUYỄN CẨM TÚ	01/06/2004	CCQ2224C		1		79	57	66		
27	2122240073	LÊ THỊ NGỌC TUYỀN	11/05/2003	CCQ2224C		1		70	50	58		
28	2122240161	NGUYỄN NGỌC TUYỀN	17/11/2004	CCQ2224C		1		78	50	61		
29	2122240076	BÙI THỊ TUYỀN VI	22/10/2004	CCQ2224C		1		71	36	50		
30	2122240064	TRƯƠNG THỊ NGÂN VY	01/02/2003	CCQ2224C		1		78	76	77		
31	2122240065	H. YẾN	25/11/2003	CCQ2224C		1		66	47	55		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nghe 2 (224316) - Nhóm 05**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **12/04/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B201**

Mã nhận dạng: 000402

Trang : 1/2

Số SV có mặt: 26...
Số bài thi: 26...
Số tờ giấy thi: 26...

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn Văn Thọ</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Nguyễn Quốc Bảo</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Nguyễn Văn Thọ</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Nguyễn Văn Thọ</i>
---	--	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240163	TRẦN BUI VIỆT ANH	23/01/2004	CCQ2224E			<i>Việt Anh</i>	65	51	57	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2122240166	TRẦN QUANG BÌNH	30/04/2003	CCQ2224E			<i>Quang Bình</i>	58	75	68	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2122240143	HOÀNG THỊ THU ĐÀO	22/02/2002	CCQ2224E			<i>Thu Đào</i>	79	67	72	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2122240004	NGUYỄN TẤN ĐẠT	27/08/2000	CCQ2224A			<i>Tấn Đạt</i>	87	70	77	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2122240141	NGUYỄN THỊ THU HÀ	23/02/2004	CCQ2224E			<i>Thu Hà</i>	71	44	55	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2122240150	NGUYỄN HOÀNG GIA HÂN	13/11/2004	CCQ2224E			<i>Gia Hân</i>	55	58	57	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2122240164	PHẠM GIA KỶ HƯƠNG	27/06/2004	CCQ2224E			<i>Gia Kỳ Hương</i>	77	47	59	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2122240146	TRẦN THU HƯƠNG	20/08/2003	CCQ2224E			<i>Thu Hương</i>	89	94	92	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2122240001	HUỲNH ĐỨC KHANG	01/07/1997	CCQ2224A			<i>Đức Khang</i>				V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2122240133	LÂM TRUNG KIÊN	17/10/2004	CCQ2224E			<i>Trung Kiên</i>	69	87	80	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2122240165	LÊ ĐIỂM KIỀU	04/10/2004	CCQ2224E			<i>Điểm Kiều</i>	67	59	62	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2122240183	NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN	29/05/2004	CCQ2224E			<i>Thị Ngọc Loan</i>	84	41	58	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2122240021	ĐƯƠNG THỨC LY	11/12/2004	CCQ2224A			<i>Thức Ly</i>	88	44	62	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2122240006	LÊ ĐIẾP QUỐC MẠNH	16/10/2003	CCQ2224A			<i>Điệp Quốc Mạnh</i>				V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2122240200	HUỲNH THỊ TRÚC MY	25/10/2004	CCQ2224E			<i>Trúc My</i>	74	91	84	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2122240147	ĐỒNG TÂN MỸ	26/10/2004	CCQ2224E			<i>Tân Mỹ</i>				V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2122240140	VÕ THỊ MỸ NGỌC	13/12/2004	CCQ2224E			<i>Mỹ Ngọc</i>	86	77	81	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2122240137	HOÀNG THỊ THÙY NHI	26/08/2004	CCQ2224E			<i>Thị Thùy Nhi</i>	66	49	56	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2122240121	TRẦN DẶNG MAI PHƯƠNG	11/10/2002	CCQ2224E			<i>Dặng Mai Phương</i>	64	39	49	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2122240167	NGUYỄN LÂM NHƯ QUỲNH	26/09/2004	CCQ2224E			<i>Lâm Như Quỳnh</i>	79	63	69	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 28/03/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nghe 2 (224316) - Nhóm 05**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **12/04/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B201**

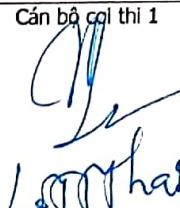
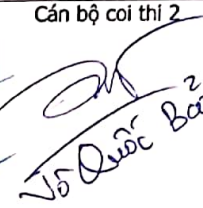
Mã nhận dạng: 000402

Trang : 2/2

Số SV có mặt: 26...

Số bài thi:26.....

Số tờ giấy thi: 26...

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2 
---	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122240197	LÊ THỊ THU SƯƠNG	10/06/2004	CCQ2224E				79	55	65	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2122240148	HOÀNG ĐẶNG THẾ TÂN	01/04/2004	CCQ2224E				69	93	83	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2122240138	HỒ PHƯƠNG THẢO	01/11/2002	CCQ2224E				81	89	86	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2122240023	NGUYỄN TRẦN NGỌC THẢO	22/12/2004	CCQ2224A				98	89	93	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2122240008	LÊ THỊ HỒNG TIẾN	26/04/2001	CCQ2224A				87	81	83	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2122240128	PHẠM TÂN TIẾN	25/05/2004	CCQ2224E				71	53	60	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2122240132	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	15/04/2004	CCQ2224E				66			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2122110238	NGUYỄN HOÀI TRỌNG	15/05/2004	CCQ2224E				90	75	81	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2122240145	PHẠM YẾN VY	05/10/2003	CCQ2224E				92	75	82	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2122240120	TRẦN HẢI YẾN	19/12/2004	CCQ2224E				82	71	75	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLDT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nghe 2 (224316) - Nhóm 07**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23** Tổ: **001**

Ngày thi: **12/04/2023** Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B206**

Mã nhận dạng: 000403

Trang : 1/1

Đ: 10
H: 0

Số SV có mặt: 10 ...

Số bài thi: 10 ...

Số tờ giấy thi: 10 ...

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
			
Cai Minh Thue	Phan Thi Xue Thao	NTT Van	N.N.Chau

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240126	VÕ THỊ LAN ANH	23/06/2003	CCQ2224LA				92	97	95	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
2	2122240154	TRẦN HUỖNH PHÚC BẢO	08/10/2004	CCQ2224LA				92	89	90	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
3	2122240125	TRẦN NGUYỄN NHẬT HUY	23/02/2004	CCQ2224LA				86	75	79	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
4	2122240122	ĐOÀN TRẦN GIA KHANG	07/10/1999	CCQ2224LA				95	94	94	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
5	2122240127	NGUYỄN NGÔ NHẬT LAM	06/12/2004	CCQ2224LA				85	73	78	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
6	2122240123	LÊ XUÂN PHƯƠNG LINH	10/01/2004	CCQ2224LA				72	40	53	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
7	2122240130	HUỖNH NGUYỄN TRÀ MY	10/08/2004	CCQ2224LA				96	60	74	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
8	2122240153	HUỖNH NGỌC PHƯƠNG NHƯ	08/11/2004	CCQ2224LA				94	91	92	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
9	2122240083	TRƯƠNG HỮU QUỐC	08/10/2002	CCQ2224LA				76	57	64	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
10	2122240124	HUỖNH THỊ BÍCH VY	26/12/2003	CCQ2224LA				69	46	55	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 28/03/2023